

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hoàng Văn Tương.

Ông: Điều Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại nhà văn hóa bản Lé, xã Lay Nưa thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS, ngày 09/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Điều Văn Q (tên gọi khác: không); sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Điều Văn P (đã chết) và bà Khoảng Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Cầm Thị N - sinh năm 1973; bị cáo có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1995 bị TAND huyện Mường Chà xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản. Năm 2006 bị TAND thị xã Mường Lay xử phạt 36 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Năm 2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 02 năm; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Chị Điều Thị P - sinh năm: 1995; Trú tại: Bản Ló 1, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt*).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Chị Điều Thị T - sinh năm 1980; Trú tại: Bản L 1, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (*Có mặt*).

- Anh Điều Văn Q1 - sinh năm: 1975; Trú tại: Bản L 1, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 10 phút ngày 17/7/2019 tại bản L 1, xã LN, thị xã ML, Công an thị xã Mường Lay phát hiện, bắt quả tang Điều Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu được có 01 gói giấy bạc màu vàng của bao thuốc lá, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. Tại cơ quan điều tra Điều Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/7/2019 Quân đi xe máy đón con ra viện ở bệnh viện đa khoa khu vực thị xã Mường Lay, khi đi đến khu vực bản L thì xe máy bị hỏng nên Q đưa xe máy vào nhà em trai là Điều Văn Q1 để gửi và mượn xe để đi đón con. Sau khi mượn được xe Q đi vào khu vực xã MT, huyện MC, khi đi đến dốc bản P, xã MT thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên C qua nói chuyện, trao đổi Q đã mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Q giấu vào túi quần bên trái và đi xe máy về hướng thị xã Mường Lay khi đi đến bản L 1, xã LN thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng của cơ quan Công an thị xã Mường Lay ngày 17/7/2019 xác định số Heroine thu giữ của Điều Văn Q có khối lượng là 0,13g. (*Trích toàn bộ mẫu gửi giám định*).

Tại bản kết luận giám định số 793/GĐ-PC09 ngày 27/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật chứng gửi giám định, vật chứng thu giữ của Điều Văn Q là ma túy loại Heroine. (*Không hoàn lại mẫu vật sau giám định*).

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSML ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Điều Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Điều Văn Q từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2, Điều 47 BLHS; khoản 1, 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HOUANGTA, vỏ nhựa có chữ Wave, biển kiểm soát 27F7-0049 cho chị Điều Thị T. Trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, loại máy có bàn phím tay, phía trước màn hình có chữ LV Mobile, máy đã qua sử dụng.

Bị cáo Điều Văn Q tại phiên tòa nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Điều Thị T người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: chị Thạo xin lại chiếc xe máy mà bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội. Chiếc xe máy là của chị cho anh Điều Văn Q1 mượn, chị cũng như anh Q1 không biết việc bị cáo dùng xe của mình đi mua ma túy.

Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Trong giai đoạn điều tra người làm chứng đã có lời khai thể hiện quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Điều Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo thừa nhận ngày 17/7/2019 có mua Heroine của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên là C (không biết địa chỉ) ở bản P, xã MT, huyện MC với mục đích để sử dụng, sau khi mua được Heroine bị cáo đang trên đường đi về hướng thị xã Mường Lay đi đến bản L 1, xã LN thì bị Công an thị xã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine có

khối lượng 0,13g Heroine. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi mua Heroine với mục đích để sử dụng của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Điều Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, tiếp tay cho các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Bị cáo Điều Văn Q tàng trữ 0,13g Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Điều Văn Q được coi là phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố, kết luận phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không oan sai. Hành vi của bị cáo Q cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo Điều Văn Q có nhân thân xấu là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản: năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện MC xử phạt 03 năm tù giam, năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã ML xử phạt 36 tháng tù giam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có bố để được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình

còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HOUANGTA, vỏ nhựa có chữ Wave, biển kiểm soát 27F7-0049 theo các tài liệu cho trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa chỉ Điều Thị T và anh Điều Văn Q1 đều khai nhận chiếc xe đó anh Q1 được chị T cho mượn vì vậy việc trả lại tài sản là chiếc xe máy cho chủ sở hữu là chị Điều Thị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, loại máy có bàn phím tay, phía trước màn hình có chữ LV Mobile bị cáo khai nhận là điện thoại của bị cáo nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HOUANGTA, vỏ nhựa có chữ Wave, biển kiểm soát 27F7-0049 cho chị Điều Thị T. Trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, loại máy có bàn phím tay, phía trước màn hình có chữ LV Mobile, máy đã qua sử dụng.

Trong vụ án này có một người tên là C không biết chỗ ở địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo. Công an thị xã chưa xác minh được nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Điều Văn Q 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2019.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 3 Điều 106 BLTTHS. Trả cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, loại máy có bàn phím tay, phía trước màn hình có chữ LV Mobile, máy đã qua sử dụng. Trả cho chị Điều Thị T - Sinh năm: 1980, địa chỉ: Bản L 1, xã LN, thị xã ML, tỉnh DB 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HOUANGTA, vỏ nhựa có chữ Wave, biển kiểm soát 27F7-0049, xe đã qua sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay và Chi Cục thi hành án Dân sự thị xã Mường Lay ngày 11/10/2019)*

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo Điều Văn Quân phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Đội điều tra Công an thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Mường Lay;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơTHAHS;
- Lưu hồ sơ VA,KT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thân Văn Hàm

1 Các Hội thẩm nhân dân:
2

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa